**TUẦN 1:** **CHỦ ĐỀ 1: MỖI NGƯỜI MỘT VẺ**

**Bài 02: THI NHẠC (4 tiết)**

**Tiết 1+2: ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Thi nhạc***.

- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời miêu tả từng tiết mục của mỗi nhân vật trong câu chuyện.

- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động,…

- Nhận biết được cách liên tưởng, so sánh,… trong việc xây dựng nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Mỗi người tạo được nét riêng, độc đáo chính là phát huy thế mạnh, khả năng của riêng mình.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ, nhận thức cách đánh giá của mình về bản thân và bạn bè. Biết thể hiện sự trân trọng bản thân và bạn bè.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý và trân trọng bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV giới thiệu bài hát “Đi học” để khởi động bài học.+ Đó các em bạn vừa hát bài Đi học đó tên gì?- Các em thấy bạn ấy hát có hay không?- Thông thường để đánh giá một người hát hay hay không hay ngoài việc chúng ta cảm nhận bằng nghe thì còn có các hội thi hát. Hội diễn văn nghệ,… các hội thi này đều có ban giám khảo là những người giỏi về âm nhạc để đánh giá, nhận xét ai là người hát hay. Vậy hôm nay cô trò chúng ta cũng sẽ chứng kiến một cuộc thi nhạc rất thú vị. Vậy cuộc thi đó như thế nào thì cô mời cả lớp cùng bắt đầu tìm hiểu nhé! | - HS lắng nghe bài hát.+ Đó là bạn Mai Vy.- Bạn ấy hát rấy hay..- Học sinh lắng nghe. |
| **2. Khám phá.**- Mục tiêu: + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Thi nhạc***. + Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời miêu tả từng tiết mục của mỗi nhân vật trong câu chuyện. - Cách tiến hành: |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.- Gọi 1 HS đọc toàn bài.- GV chia đoạn: 5 đoạn theo thứ tự: + Đoạn 1: từ đầu đến cúi xuống ghi điểm.+ Đoạn 2: tiếp theo cho đến cục-cục+ Đoạn 3: tiếp theo cho đến nhòa đi.+ Đoạn 4 tiếp theo cho đến khoe sắc.+ Đoạn 5: đoạn còn lại.- GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Lấp lánh, niềm mãn nguyện, réo rắt, vi-ô-lông, cla-ri-nét, xen-lô,…*- GV hướng dẫn luyện đọc câu: *Mặc áo măng tô trong suốt,/ đôi mắt nâu lấp lánh,/ đầy vẻ tự tin,/ ve sầu biểu diễn bản nhạc “Mùa hè”.**-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.- GV nhận xét sửa sai. | - Hs lắng nghe cách đọc.- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.- 1 HS đọc toàn bài.- HS quan sát- 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.- HS đọc từ khó.- 2-3 HS đọc câu.*-* 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật gửi vào tiếng nhạc như: *réo rắt, say đắm, rạo rực, tưng bừng,…*- Mời 5 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.- GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).- GV theo dõi sửa sai.- Thi đọc diễn cảm trước lớp:+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.+ GV nhận xét tuyên dương | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.- 5 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**- Mục tiêu: + Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động,…+ Nhận biết được cách liên tưởng, so sánh,… trong việc xây dựng nhân vật.+ Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Mỗi người tạo được nét riêng, độc đáo chính là phát huy thế mạnh, khả năng của riêng mình.- Cách tiến hành: |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**- GV mời 1 HS đọc toàn bài.- GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ+ Tiết tấu : là nhịp điệu của âm nhạc.+ Vi-ô-lông, Cla-ri-nét, xen-lô: Tên các nhạc cụ - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ Câu 1: Câu chuyện có những nhân vật nào những nhân vật đó có điểm gì giống nhau?Câu 2: Giới thiệu về tiết mục của một nhân vật em yêu thích trong câu chuyện.+ Tên bản n hạc và nhân vật biểu diễn.+ Ngọa hình của nhân vật.+ Những hình ảnh gợi ra từ các bản nhạc được trình diễn.Câu 3: Vì sao thấy vàng anh rất vui và xúc động khi xem các học trò biểu diễn?Câu 4: Tác giả muốn nói điều gì qua câu chuyện?A. Nhiều loài vật có tiếng kêu, tiếng gáy, tiếng hót hay.B. Thế giới của các loài vật muôn màu muôn vẻ.C. Mỗi người hãy tạo cho mình một neý đẹp riêng.D. Muốn hát hay. Đàn giỏi thì phải tập luyện chăm chỉ.- GV giải thích thêm Câu chuyện muốn nói với chúng ta rằng việc mỗi người tạo được nét riêng, độc đáo chính là phát huy thế mạnh, khả năng riêng của mình. Tạo được nét riêng là ghi được dấu ấn, tên tuổi của mình trong lòng mọi người. Tạo được nét riêng của mỗi người trong một tập thể sẽ làm cho tập thể có thế mạnh.- GV nhận xét, tuyên dương- GV mời HS nêu nội dung bài.- GV nhận xét và chốt: ***Mỗi người tạo được nét riêng, độc đáo chính là phát huy thế mạnh, khả năng của riêng mình*** | - Cả lớp lắng nghe.- 1 HS đọc phần giải nghĩa từ- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:+ Câu chuyện có năm nhân vật: thầy Vàng Anh, ve sầu, gà trống, dế và họa mi. Những nhân vật đó có điểm giống nhau là yêu âm nhạc, say mê chơi nhạc biểu diễn hết mình.+ HS trả lời tự do theo ý thích của mình:+ Vì cá tiết mục biểu diễn của học trò đều hay và đặc biệt mỗi người đã tạo dựng cho mình một phong cách độc đáo, không ai giống ai.+ Đáp án C: Mỗi người hãy tạo cho mình nét đẹp riêng.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.- HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**- GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.- Mời một số học sinh đọc nối tiếp.- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.- HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.- HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.**1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm danh từ trong các câu dưới đây:a. Sau ve sầu, gà trống đĩnh đạc bước lên, kiêu hãnh ngửng đầu với cái mũ đỏ chói.b. Dế bước ra khỏe khoắn và trang nhã trong chiếc áo nâu óng.c. Trong tà áo dài thướt tha, họa mi trông thật dịu dàng, uyển chuyển.- Mời học sinh làm việc nhóm 4.- Mời đại diện các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét.- GV nhận xét chung, tuyên dương.2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Đặt 1-2 câu về nhân vật yêu thích trong bài đọc thi nhạc. Chỉ ra danh từ trong câu em đặt.- GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.- Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em)- GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.a. ve sầu, gà trống, đầu, (cái) mũ.b. dế, (chiếc) áo.c. Tà áo dài, họa mi- Các nhóm tiền hành thảo luận.- Đại diện các nhóm trình bày.- Các nhóm khác nhận xét.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.- 1 HS đọc yêu cầu bài 2.- Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.- Nhận xét, tuyên dương.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:…....................................................................................................................................….................................................................................................................................... |

------------------------------------------------

**Bài 02: THI NHẠC (4 tiết)**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Tìm hiểu được cách viết đoạn văn nêu ý kiến (nêu lý do vì sao mình thích câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe).

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV giới thiệu bài hát “Gia đình nhỏ, hạnh phúc to” để khởi động bài học.+ Mời HS cung múa hát theo điệu nhạc.+ GV cùng trao đổi với HD về nội dung và ý nghĩa câu chuyện.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS cùng múa hát bài “Gia đình nhỏ, hạnh phúc to”+ HS cùng trao đổi, trả lời câu hỏi về nội dung bài hát.+ 1-2 HS trả lời theo suy nghĩ của hình. |
| **2. Hoạt động.**- Mục tiêu:+ Tìm hiểu được cách viết đoạn văn nêu ý kiến (nêu lý do vì sao mình thích câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe).+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
|  **Hoạt động 1: làm việc chung cả lớp**- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.- GV mời cả lớp làm việc chung.**Bài 1. Đọc các đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi.** a. Người viết muốn nói gì qua đoạn văn trên Tìm câu trả lời đúngA. Nêu những lý do yêu thích câu chuyện *Thi nhạc*.B. Thuật lại diễn biến của buổi thi nhạc.C. Tả hình dáng, điệu bộ của các nhân vật trong câu chuyện.b. Câu mở đầu đoạn văn cho biết điều gì?c. Những câu văn tiếp theo cho biết người yêu thích những điều gì ở câu chuyện?d. Câu kết thúc đoạn nói ý gì?- GV mời một số HS trình bày.- Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung.- GV nhận xét chung.**Bài 2. Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi.**a. Câu mở đầu có điểm nào giống với câu mở đầu của đoạn văn ở bài tập 1?b. Những lí do người viết yêu thích câu chuyện là gì?c. Đoạn văn trình bày theo các ý nào dưới đây.- Cách 1:*+ Mở đầu: Nêu cảm nhận chung về câu chuyện mà mình yêu thích.**+ Triển khai: Nêu các lý do yêu thích câu chuyện.**- Cách 2:**+ Mở đầu Nêu cảm nhận chung về câu chuyện mà mình yêu thích.**+ Triển khai: Nêu các lý do yêu thích câu chuyện.**+ Kết thúc: Tiếp tục khẳng định ý kiến đã nêu ở mở đầu đoạn.*- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.- GV mời cả lớp làm việc nhóm bàn.- Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.- GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương.**Bài 3. Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn nêu ý kiến về câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.**- Cách sắp xếp ý trong đoạn (mở đầu, triển khai,…)- Cách nêu lý do yêu thích câu chuyện.- Cách thức trình bày đoạn văn.- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.- GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4.- GV mời các nhóm nhận xét.- GV nhận xét chung, kết luận.- Mời HS nêu ghi nhớ:***Khi viết đoạn văn nêu ý kiến về một câu chuyện cần nói rõ mình thích hoặc không thích câu chuyện đó và nêu lý do.*** | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.- Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý:Câu a: Đáp án: A. Nêu những lý do yêu thích câu chuyện *Thi nhạc*.Câu b: Người viết khẳng định câu chuyện hay, có sức cuốn hút vì đã gợi ra một thế giới thú vị, ở đó có những học trò tài năng và người thầy tâm huyết.Câu c: Người viết muốn nói câu chuyện luôn ở trong tâm trí mình.- Một số HS trình bày trước lớp.- Cả lớp lắng nghe, góp ý.- HS lắng nghe.- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.- Lớp làm việc theo nhóm bàn.- Đại diện các nhóm trình bày:a. Điểm giống nhau của hai câu mở đầu của hai đoạn là đều nêu cảm nghĩ của người viết về câu chuyện (yêu thích câu chuyện được nói tới)b. Những lí do người viết yêu thích câu chuyện là:+ Ban đầu thích xứ sở thần tiên mà câu chuyện gợi ra.+ Sau đó xúc động về tình cảm bà cháu được thể hiện qua các sự việc trong câu chuyện.+ Cuối cùng thích cách kết thúc có hậu của câu chuyện.- Các nhóm nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.- 1 HS đọc yêu cầu bài 3. Cả lớp lắng nghe.- Lớp thảo luận nhóm 4 và đưa ra oương án giải quyết:+ Đoạn văn thường mở đầu bằng lời khẳng định sự yêu thích của người viết đối với câu chuyện nêu rõ tên câu chuyện (nêu rõ tên câu chuyện và nếu có thể thì nêu cả tên tác giả)+ Các câu tiếp theo đưa ra một hoặc nhiều lý do yêu thích của câu chuyện (yêu thích chi tiết, nhân vật, cách kết thúc,…) có thể kết hợp với những minh chứng cụ thể.+ Đoạn văn có thể có câu kết khẳng định một lần nữa sự yêu thích của người viết đối với câu chuyện.+ Đoạn văn nên có những từ ngữ câu văn bộc lộ rõ Cảm Xúc sự yêu thích của mình đối với câu chuyện.- Các nhóm nhận xét.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.-2-3 HS đọc lại ghi nhớ. Cả lớp lắng nghe. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.+ GV chuẩn bị một câu chuyện ngắn. Yêu cầu các nhóm đọc và viết ý kiến của nhóm mình về câu chuyện đó (nêu ý kiến thích hoặc không thích, vì sao)+ Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS)+ Mời các nhóm trình bày.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Các nhóm tham vận dụng.- Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,…- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**....................................................................................................................................... |

**Bài 02: THI NHẠC (4 tiết)**

**Tiết 4: NÓI VÀ NGHE**

**Bài: TÔI VÀ BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết nói trước nhóm, trước lớp về những đặc điểm nổi bật của mình và của bạn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV giới thiệu vở kịch “Lòng dân” để khởi động bài học.- GV và HS cùng trao đổi + Đố các em vở kịch có mấy nhân vật?+ Các bạn tìm bạn thân để làm gì?- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:+ Vậy bạn thân có những đặc điểm gì gọi là thân? Vì sao ta lại chơi thân?,…” thì bài học hôm nay cô mời chúng ta cùng tìm hiểu qua bài “Tôi và bạn” các em nhé1 | - HS quan sát vở kịch “Lòng dân”+ Vở kịch.+ Để vui chơi, múa hát.- HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động.**- Mục tiêu:+ Biết nói trước nhóm, trước lớp về những đặc điểm nổi bật của mình và của bạn.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| **1. Nói về bản thân.**- GV hướng dẫn cách nói về bản thân:+ Mời một học sinh lên trước lớp để làm ví dụ. + HD HS đó tự giới thiệu về mình trước lớp: về những điểm nổi bật của bản thân (học giỏi, tự tin, hát hay, chơi thể thao,…)+ GV mời một số HS khác phát biểu về tự nhận xét của bạn.- GV mời học sinh làm việc cá nhân, mỗi HS tự viết ra giấy 3 điểm nổi vật của bản thân, sau đó tèng em đọc trước lớp.- Cả lớp nhận xét, phát biểu.- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe cách thực hiện.+ 1 HS lên đứng trước lớp và tự giới thiệu về mình. Giới thiệu về một số điểm nổi bật của bản thân (học giỏi, tự tin, hát hay, chơi thể thao,…)- HS làm việc cá nhân, ghi vào giấy 3 điểm nổi bật của mình và đọc trước lớp theo yêu cầu của giáo viên.- HS nhận xét bạn mình.- Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **2. Trao đổi**- GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4 thực hiện các yêu cầu sau:+ Nêu những điểm tốt của một người bạn mà em muốn học tập.+ Nói điều em mong muốn ở bạn. - GV mời các nhóm trình bày.- GV mời các nhóm khác nhận xét.- Giáo viên nhận xét cung, tuyên dương | - HS thảo luận nhóm 4. Trao đổi và thực hiện yêu cầu.- Nhóm trưởng tổng hợp kết quả thảo luận.- Đại diện các nhóm trình bày.- Các nhóm nhận xét.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Ai là người hóm hỉnh”.+ GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp giới thiệu về một người thân hoặc người bạn mà em yêu quý. (giới thiệu những nét nổi bật của của người đó)+ Mời các nhóm trình bày.+ GV nhận xét chung, trao thưởng.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Các nhóm tham vận dụng.- Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào giới thiệu hay, hóm hỉnh sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,…- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |